TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*Sa Đéc, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1977.
Địa chỉ: ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1971.
Địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Thị Phương D, sinh năm 1975.

2. Anh Huỳnh Trọng N, sinh năm 1995.

3. Anh Huỳnh Trọng Đ, sinh năm 1998.

4. Chị Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm 1996.

5. Chị Võ Nguyễn Ngọc T1sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bà D, anh N, anh Đ, chị T, chị T1 ủy quyền cho ông Huỳnh Văn N1. (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2023 và văn bản ủy quyền ngày 29/3/2023)

6. Bà Trần Ngọc X, sinh năm 1977.

7. Anh Huỳnh Trọng N2, sinh năm 2002.

8. Anh Huỳnh Trọng N3, sinh năm 2005.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bà X, anh N2, anh N3 ủy quyền cho ông Huỳnh Văn N. (Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hộ ông Huỳnh Văn N1 đồng ý giao cho hộ ông Huỳnh Văn N gồm: ông Huỳnh Văn N, Bà Trần Ngọc X, anh Huỳnh Trọng N2, anh Huỳnh Trọng N3 được quyền sử dụng phần đất diện tích tổng cộng: 121,9m^2 (thể hiện tại các mốc 1-2-3-4-5-6-1), trong đó có: diện tích một phần thửa số 371, diện tích 49,4m^2, tờ bản đồ số 14 (thể hiện tại các mốc 1-2-5- 6-1) và diện tích một phần thửa số 18, diện tích 72,5m^2, tờ bản đồ số 14 (thể hiện tại các mốc 2-3-4-5-2) theo sơ đồ đo đạc ngày 22/3/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc *(có sơ đồ đo đạc kèm theo).*

Hiện đất hộ ông Huỳnh Văn N1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ ông Huỳnh Văn N đang trực tiếp quản lý sử dụng đất.

Hộ ông Huỳnh Văn N được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, làm thủ tục sang tên đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định, toàn bộ chi phí, lệ phí ông N chịu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: hai bên thỏa thuận. Ông N1, bà D, anh N2, anh Đ, chị T, chị T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định.

Ông Huỳnh Văn N1, bà Mai Thị Phương D, anh Huỳnh Trọng N, anh Huỳnh Trọng Đ, chị Huỳnh Thị Diễm T, chị Võ Nguyễn Ngọc T1 liên đới nộp 2.438.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng phí theo biên lai số 0015014 ngày 10/02/2023 số tiền 300.000 đồng và số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015065 ngày 08/3/2023 số tiền 2.138.000 đồng tại Chi cục thi hành dân sự thành phố Sa Đéc.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc: tổng cộng 5.075.000đ. Ông N đã tạm nộp và chi xong số tiền 5.075.000đ.

Ông N1, bà D, anh N2, anh Đ, chị T, chị T1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá.

Ông Huỳnh Văn N1, bà Mai Thị Phương D, anh Huỳnh Trọng N, anh Huỳnh Trọng Đ, chị Huỳnh Thị Diễm T, chị Võ Nguyễn Ngọc T1 có trách nhiệm liên đới trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản cho ông Huỳnh Văn N số tiền 5.075.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sa Đéc;
- Chi cục THA dân sự TP. Sa Đéc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bé Mười